

Số: 40 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20-01-2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đạt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, sớm đưa Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đi vào cuộc sống.

- Tạo sự thống nhất, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

- Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đã nêu trong Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án nhằm xác định các nhiệm vụ và tổ chức thực hiện để phát triển ngành công nghiệp phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Quá trình thực hiện phải gắn với các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương. Các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công nghiệp. Chủ động nghiên cứu và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đúng các quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp trở thành ngành kinh tế đóng góp quan trọng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của toàn tỉnh. Phát triển



công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp sạch, an toàn thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp nhỏ và vừa để tận dụng nguồn nguyên liệu, lao động tại chỗ; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân 8%/năm.
- Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 15%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp tăng bình quân 7%/năm.
- Khuyến khích hỗ trợ phát triển mới khoảng 100 doanh nghiệp công nghiệp, tăng 13% so với giai đoạn 2015-2020.

- Phấn đấu đến năm 2025, đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành 02 khu công nghiệp: KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 2) huyện Châu Thành, KCN Thuận Yên, thành phố Hà Tiên và 03 cụm công nghiệp: CCN Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao; CCN Bình An, huyện Châu Thành; CCN Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 65% và cụm công nghiệp đạt trên 40%.

3. Định hướng đến năm 2030

Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu GRDP của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp theo hướng tăng nhanh và bền vững. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân từ 8,0-8,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 18%; tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 85% và cụm công nghiệp đạt trên 60%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp

Các Sở, ban, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp, nhất là các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng lớn về phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20-01-2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng địa phương. coi đây là nội dung trọng tâm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch để đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 theo hướng cơ cấu lại ngành công nghiệp có thế mạnh tại các vùng như: phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí phục vụ nông - ngư nghiệp vùng Tứ giác Long Xuyên; phát triển công nghiệp chế biến nông - thủy sản, công nghiệp sử dụng nhiều lao động vùng Tây Sông Hậu; phát triển công nghiệp phục vụ nghề cá, chế biến nông - thủy sản vùng U Minh Thượng; phát triển công nghiệp gắn với kinh tế biển và du lịch vùng biển, hải đảo.

- Đề xuất bổ sung quy hoạch các dự án đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời vào quy hoạch điện lưới quốc gia theo sơ đồ VIII. Quan tâm điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp để phát triển công nghiệp năng lượng trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, nhất là các dự án đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, điện gió, điện năng lượng mặt trời,... tại các địa bàn có đủ điều kiện theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, đề định hướng khai thác, chế biến và phát triển công nghiệp khai khoáng, bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Tổ chức công khai quy hoạch tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ. Trong đó, thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2030. Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các khu nhà ở công nhân, người lao động gắn với các thiết chế văn hóa, phục vụ công nhân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

- Xây dựng phương án phát triển công nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực theo Quyết định số 937/QĐ-UBND, ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở Quy hoạch của tỉnh được phê duyệt, cần khẩn trương tiến hành việc xác định tọa độ, ranh giới và cắm mốc thực địa các khu vực quy hoạch phát triển công nghiệp để quản lý và triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Đồng thời, hỗ trợ tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện 26 dự án đầu tư với tổng vốn dự kiến là: 85.249 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 50.000 lao động, trong đó một số dự án có quy mô và vốn đầu tư lớn như: dự án Chế biến khí Kiên Giang 69.765 tỷ đồng, dự án Mở rộng dây chuyền 2 sản xuất ximăng INSEE 7.100 tỷ đồng, dự án Chế biến tôm xuất khẩu 6.059 tỷ đồng, dự án Mở rộng dây chuyền sản xuất xi măng VICEM 3.000 tỷ đồng, dự án Sản xuất túi xách xuất khẩu 317,64 tỷ đồng,...

- Tập trung quản lý tốt các quy hoạch được phê duyệt, tạo điều kiện để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, nhất là phát triển các sản phẩm công nghiệp có chất lượng cao, hướng mạnh về xuất khẩu.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp

- Xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, ưu tiên, lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng công nghiệp và nhà đầu tư sản xuất công nghiệp thực sự có năng lực, có công nghệ hiện đại. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp hỗ trợ, để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng hiện đại, công nghệ cao.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hình thức xúc tiến đầu tư, tổ chức các hội nghị chuyên đề về kêu gọi đầu tư, nhằm thu hút các doanh nghiệp có điều kiện, năng lực về tài chính tham gia đầu tư phát triển công nghiệp theo quy hoạch. Xây dựng và phát hành ấn phẩm, tập gấp xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp trong và ngoài nước. Tích cực triển khai đẩy mạnh các chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư, thương mại trong và ngoài nước. Tổ chức thực hiện các chính sách về phát triển thị trường, phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước.

4. Tích cực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, các nhà đầu tư, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thuận lợi để phát triển công nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, với nhiều quy định ưu đãi, ủng hộ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc sản xuất, kinh doanh. Tạo lập môi trường khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án, đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Các cấp, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện hỗ trợ các chủ đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, xây dựng hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, nhà ở công nhân tại các khu, cụm công nghiệp theo quy định.

- Tổ chức triển khai cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các cơ sở sản xuất công nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh hiểu rõ chủ trương đầu tư phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp gắn với các chính sách đầu tư xây

dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, coi trọng công tác bảo vệ môi trường, hiệu quả sử dụng đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương trong hoạt động sản xuất kinh doanh công nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các khu, cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Khuyến khích, lựa chọn doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu, cụm công nghiệp từ ngân sách được dựa trên cân đối nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư, nhất là cơ chế về hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng của tỉnh. Thực hiện việc giao đất cho các nhà đầu tư tại các cụm công nghiệp theo Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu và xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp. Xây dựng thương hiệu sản phẩm tiêu biểu, doanh nghiệp tiêu biểu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh.

- Quan tâm phát triển ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, công tác khuyến công cơ sở. Xây dựng và khôi phục các làng nghề truyền thống, gắn với đào tạo nghề và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, làm cơ sở để phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn đi đôi với việc hình thành, phát triển các ngành nghề, sản phẩm mới, tạo ra chuỗi liên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Phấn đấu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025, công khai, minh bạch hệ thống thông tin về kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án phát triển công nghiệp.

- Tổ chức các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp, doanh nhân theo định kỳ. Tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo quy định.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo đột phá để phát triển công nghiệp

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 do ngân sách tỉnh đảm bảo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các chính sách hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp phù hợp khả năng ngân sách Trung ương và địa phương. Chú trọng cơ chế ứng vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tiềm năng tham gia đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Huy động các nguồn lực (kể cả nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách) đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp. Trong đó, tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Bộ Công Thương có chủ trương, cơ chế tài chính về huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Trong điều kiện ngân sách của tỉnh, tiếp tục đề xuất cơ chế, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng 05 khu công nghiệp với diện tích 548,80 ha và 14 cụm công nghiệp với tổng diện tích 608 ha theo quy hoạch. Giai đoạn 2021-2025, huy động vốn từ ngân sách, vốn các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng 02 khu công nghiệp: KCN Thanh Lộc (giai đoạn 2) huyện Châu Thành 100ha, KCN Thuận Yên, thành phố Hà Tiên 133,95ha và 03 cụm công nghiệp: CCN Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao 70ha; CCN Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc 59,14ha; CCN Bình An, huyện Châu Thành 30ha). Sau 2025, tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch được phê duyệt.

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch hạ tầng giao thông, gắn với huy động tối đa các nguồn lực và đẩy mạnh đầu tư xây dựng hoàn thiện các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và tuyến đường thủy nội địa quan trọng kết nối với các khu, cụm công nghiệp, nhất là các cảng, bến thủy nội địa chuyên dụng, nhằm giảm giá thành vận chuyển, tạo sự đột phá trong việc đầu tư phát triển các ngành công nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống lưới điện đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các cơ sở sản xuất công nghiệp. Tiếp tục đầu tư phát triển lưới điện (xóa các vùng lổm) tại các huyện, nhằm đạt tiêu chí nông thôn mới. Tranh thủ sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để triển khai dự án kéo điện lưới quốc gia ra 02 xã đảo An Sơn, Nam Du của huyện Kiên Hải.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời gắn với phát triển các loại hình sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát



triển rừng và các quy hoạch chuyên ngành của tỉnh. Ưu tiên đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo khu vực biên giới, ven biển và hải đảo theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các dự án điện năng lượng mặt trời kết hợp tại các khu nuôi tôm công nghiệp, các hồ nước và các dự án điện gió trên biển.

- Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và khôi phục các làng nghề gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển các ngành nghề mới ở nông thôn; phát triển ngành nghề theo thế mạnh về lao động, nguồn nguyên liệu của từng vùng, địa bàn, nhằm giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

6. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển công nghiệp

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp trong thời kỳ mới; chấm dứt tình trạng thực hiện chính sách thiếu thống nhất giữa các Sở, ngành, địa phương. Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, nhất là cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao công tác quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, đầu mối là Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình phát triển công nghiệp, công bố các thông tin liên quan đến phát triển ngành và kịp thời phát hiện các vấn đề cần tháo gỡ; thực hiện kiện toàn tổ, chức bộ máy, nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước đối với hoạt động phát triển các khu, cụm công nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất Trung ương có cơ chế phân cấp, ủy quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho Sở Công Thương và phòng chuyên môn về quản lý Công Thương cấp huyện để các cơ quan này đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng là cơ quan đầu mối quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới phát triển công nghiệp.

7. Phát triển công nghiệp gắn với quản lý khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống dịch bệnh phục vụ phát triển công nghiệp

- Thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng tài nguyên, các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh, xây dựng đề án, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả

tài nguyên, khoáng sản theo quy định. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng của tỉnh và các địa phương khi cấp phép khai thác khoáng sản và có chế tài hợp lý để kiểm tra, giám sát sau khi đã cấp phép khai thác. Khi cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản, phải yêu cầu chủ đầu tư sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn hàng hoá có chất lượng cao. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia khai thác tài nguyên khoáng sản phải thực hiện nghiêm các quy định, nhất là về phục hồi môi trường sau khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và triển khai mạnh mẽ Chương trình sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp; có chính sách hỗ trợ chuyển đổi công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra trách nhiệm quản lý môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp; cần giám sát đặc biệt đối với các khu vực đang là điểm nóng, bức xúc về môi trường nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường. Kiên quyết xử lý nghiêm các dự án không thực hiện đúng cam kết, không hiệu quả, tiêu hao nhiều năng lượng, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 về phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất công nghiệp theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2051/UBND-KT ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ,...

- Thường xuyên nắm tình hình an toàn trật tự tại các khu, cụm công nghiệp, kịp thời giải quyết các tình huống, vấn đề phức tạp về an toàn trật tự, góp phần tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế địa phương. Nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở sản xuất công nghiệp. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh khắc phục những hạn chế, thiếu sót, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn cháy, nổ.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2025, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. Quan tâm đào tạo đối với cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, thu hút cán bộ và lao động có trình độ cao cho một số ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh, để tạo ra các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Xây dựng đề án hình thành và phát triển thị trường lao động, tăng cường hoạt động dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động đã qua đào tạo, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý, nhất là lao động nông thôn.

- Đổi mới chương trình đào tạo nghề, bảo đảm đồng bộ về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành hàng trong lĩnh vực công nghiệp. Tích cực xây dựng và triển khai các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động có sự tham gia của doanh nghiệp. Đẩy mạnh hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, nhằm định hướng và tạo điều kiện hỗ trợ cho học sinh chuyển sang học trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp, cao đẳng nghề.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào việc đào tạo nhân lực theo nhu cầu lao động của đơn vị. Đào tạo nghề gắn chặt với giải quyết việc làm cho lao động qua đào tạo, tạo việc làm mới cho người lao động mất việc làm trong quá trình thu hồi đất tại các dự án đầu tư.

- Quan tâm quy hoạch và phát triển các dịch vụ hậu cần, dịch vụ tiện ích phục vụ phát triển công nghiệp, tạo ra môi trường làm việc an toàn, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia, người lao động cả trong nước và nước ngoài; từng bước nâng cao mức sống cho công nhân lao động, gắn với tăng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất; phát huy trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, công nhân lao động ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy và Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Triển khai đề án ứng dụng khoa học - công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu chuyên gia, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học - công nghệ, phát động phong trào ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Nghiên cứu chế độ đãi ngộ, khuyến khích để thu hút nguồn nhân lực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Nâng cao năng lực của các tổ chức hoạt động khoa học - công nghệ, đồng thời hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện đổi mới, chuyển giao công nghệ. Xây dựng các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, có nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

- Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp của tỉnh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Sở Công Thương

- Thực hiện tốt vai trò là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định. Tham mưu xây dựng và ban hành Quy chế quản lý để nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước tại các cụm công nghiệp.

- Tham mưu đề xuất việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, có xét đến năm 2030, trong đó cần điều chỉnh, bổ sung các cụm công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các dự án đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời vào Quy hoạch sơ đồ VIII theo quy định của Chính phủ.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng phương án phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh theo Luật Quy hoạch; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp; thu hút đầu tư, theo dõi tiến độ thi công xây dựng hạ tầng, triển khai thực hiện các dự án đầu tư các khu, cụm công nghiệp của các chủ đầu tư theo cam kết, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy theo kế hoạch.

- Định hướng phát triển các ngành nghề trong các khu, cụm công nghiệp theo hướng ưu tiên ngành, lĩnh vực đóng góp đáng kể vào phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt chính sách, nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công quốc gia và địa phương để đẩy mạnh phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs) và những quy định về các rào cản kỹ thuật, dự báo thị trường để hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về ngành công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát điều chỉnh, bổ sung quy trình thủ tục đầu tư, cơ chế chính sách hỗ trợ để thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch để đạt mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Đề xuất cơ chế, nguồn vốn để khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, phù hợp với các quy hoạch chung và đặc thù của tỉnh, chú trọng vào các lĩnh vực có thể khai thác các thế mạnh của tỉnh về phát triển công nghiệp, nhằm tạo ra các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu và đề xuất các chương trình, chính sách thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp; xây dựng, biên tập các tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư và tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư để phát triển các khu, cụm công nghiệp và các chương trình, dự án đầu tư phát triển công nghiệp theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển các khu, cụm công nghiệp, và các chương trình, dự án đầu tư phát triển công nghiệp theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tạo nguồn vốn để thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào các dự án tại các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng, thuế, các ưu đãi,... cho phát triển công nghiệp, nhất là tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu, trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các đề án, dự án đầu tư phát triển công nghiệp tại các vùng đã có chủ trương quy hoạch; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường tại các dự án, đề án đầu tư phát triển công nghiệp.

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công nghiệp môi trường, các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và quản lý, đánh giá, kiểm soát ô nhiễm môi trường của các hoạt động sản xuất kinh doanh công nghiệp.

- Nghiên cứu, tham mưu về việc tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, triển khai các dự án phát triển công nghiệp; thực hiện nhanh gọn thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư phát triển công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai thuận lợi, theo cơ chế thị trường và phù hợp với quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp. Tích cực hỗ trợ, tạo thuận lợi cho hoạt động đánh giá, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế đề xuất đặt hàng, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Xây dựng Chương trình đổi mới, ứng dụng và nâng cao trình độ công nghệ trong các ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Chủ động nghiên cứu, tham mưu về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao theo quy định.

- Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung nhằm bảo hộ sản phẩm như: đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng thương hiệu, dịch vụ theo quy định.

- Tăng cường công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, nghiên cứu dự báo, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút nguồn lao động, nhất là lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.



- Phát triển thị trường lao động và đổi mới chương trình đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo phát triển đội ngũ công nhân có tay nghề phù hợp, đáp ứng nhu cầu lao động của các nhóm ngành, lĩnh vực công nghiệp có thế mạnh, tạo ra sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát để đảm bảo quyền lợi, chế độ an sinh xã hội của người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng

- Thực hiện tốt công tác thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình, hạng mục công trình đầu tư phát triển công nghiệp theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu và trình cấp có thẩm quyền hoặc thừa ủy quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp. Thẩm định, tham gia thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật các dự án đầu tư, xây dựng công trình công nghiệp theo quy định phân cấp hiện hành.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức lập quy hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các vùng nguyên liệu với năng suất và chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu đầu tư và phát triển các chương trình, dự án, đề án phát triển công nghiệp chế biến.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng sản xuất sạch, xanh, an toàn và nâng cao chất lượng hàng hóa đầu vào của công nghiệp chế biến, nhất là chế biến hàng nông - thủy sản xuất khẩu.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh lựa chọn một số ngành hàng có thế mạnh của khu vực nông - lâm - thủy sản và một số doanh nghiệp công nghiệp để tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn theo chuỗi giá trị trong vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Sở Giao thông vận tải

- Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến giao thông đến các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; đầu tư xây dựng nâng cấp cảng biển, các đầu mối giao thông phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chú trọng đầu tư xây dựng các tuyến kết nối các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với các tuyến trục chính theo quy hoạch; đồng thời hỗ trợ các chủ đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các dự án công nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp xây dựng các điểm đầu nối giao thông nội bộ với giao thông đối ngoại.



10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền nội dung của Kế hoạch này và các hoạt động về phát triển công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm thu hút sự quan tâm, thay đổi, nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về phát triển công nghiệp.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính quyền điện tử và xây dựng hệ thống một cửa điện tử hiện đại, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Nội vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 15-4-2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tham mưu, đề xuất về việc phân cấp, ủy quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho Sở Công Thương; Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện để các cơ quan này đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng về quản lý phát triển công nghiệp, quản lý quy hoạch, đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp.

12. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường,... tăng cường hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tham mưu, đề xuất việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, các khu chức năng thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên giai đoạn 2021-2025, có xét đến năm 2030. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trên cơ sở vận dụng hợp lý các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước và phù hợp với các điều kiện, thế mạnh của tỉnh để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp.

- Tổ chức thực hiện tốt việc quy hoạch các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ chức quản lý doanh

nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật, môi trường, an ninh trật tự trong khu kinh tế, các khu công nghiệp; tích cực kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

- Thực hiện đánh giá tình hình phát triển hạ tầng, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, khu kinh tế theo cam kết và tiến độ triển khai các chương trình, dự án đầu tư phát triển công nghiệp của các doanh nghiệp.

14. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Phối hợp tốt với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất nhiệm vụ và triển khai thực hiện giải pháp cụ thể để cải thiện điểm số và thứ hạng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh các chương trình, chính sách về khuyến khích thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp và các chương trình, dự án đầu tư phát triển công nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu, đề xuất các chương trình, chính sách về xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm công nghiệp, làm cơ sở để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

15. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng chức năng và Công an các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và phòng chống cháy, nổ, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

- Thực hiện việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này bằng các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, đề xuất nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện về quản lý các cụm công nghiệp, để có đủ quyền hạn khi trực tiếp thực hiện quản lý quá trình đầu tư, xây dựng và hoạt động của các dự án đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để kịp thời chỉ đạo thực hiện. *Trần*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau, "HT".

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành

KIÊN GIANG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH KIÊN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Thực hiện tốt công tác quy hoạch để đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh			
1	Xây dựng và hoàn chỉnh phương án phát triển công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022
2	Đề xuất bổ sung quy hoạch các dự án đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời vào quy hoạch điện lưới quốc gia theo sơ đồ VIII.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022
3	Rà soát, điều chỉnh định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp.	Sở Công Thương; BQL Khu kinh tế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022
4	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	2022
II	Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp			

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng ấn phẩm/tập gấp xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; BQL Khu kinh tế tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, TM&DL	2022
2	Tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 (bao gồm lĩnh vực công nghiệp)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương	2022
3	Xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, TM&DL	2022
4	Tổ chức hội nghị chuyên đề về kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, TM&DL	Hàng năm
5	Tổ chức chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương với doanh nghiệp trong và ngoài nước.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, TM&DL	Hàng năm
III	Tích cực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, các nhà đầu tư, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thuận lợi để phát triển công nghiệp			
1	Xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp, sản phẩm công nghiệp chủ lực.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
2	Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi, thu hút dự án đầu tư phát triển công nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Triển khai thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
4	Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
5	Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trong và ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp hoàn thành và đi vào hoạt động đúng kế hoạch.	BQL Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Công Thương; các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
6	Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025.	Sở Công Thương	UBND cấp huyện	Hàng năm
7	Tham mưu thành lập Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang.	Sở Nội vụ	Sở Công Thương	2022
8	Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp	Sở Công Thương; các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
9	Đề xuất giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để cải thiện điểm số và thứ hạng của các chỉ số về môi trường đầu tư, kinh doanh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
10	Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính quyền điện tử và xây dựng hệ thống một cửa điện tử hiện đại, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Xây dựng Đề án nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022
12	Rà soát, rút ngắn thời gian và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, nhất là thủ tục về đất đai, xây dựng và môi trường.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
13	Tổ chức các cuộc hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp, doanh nhân theo định kỳ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm
IV	Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo đột phá để phát triển công nghiệp			
1	Đề xuất cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 61 đoạn Minh Lương - Bến Nhứt.	Sở Giao Thông vận tải	UBND cấp huyện	2022-2025
2	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng và đưa vào vận hành tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu.	Sở Giao Thông vận tải	UBND cấp huyện	2022-2025
3	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư cảng nước sâu Nam Du, cảng Hòn Chông.	Sở Giao Thông vận tải	UBND cấp huyện	2022-2025
4	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá Kiên Giang tại huyện An Biên.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	2022-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Nghiên cứu đề xuất thí điểm cơ chế ứng vốn ngân sách để giải phóng mặt bằng khu, cụm công nghiệp.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
6	Đề xuất nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, của tỉnh và vốn ngoài ngân sách để đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	2022-2025
7	Phát triển đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, hạ tầng công nghệ thông tin.	UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
8	Xây dựng, hình thành và từng bước phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ các hoạt động logistics (kho bãi, cầu cảng, dịch vụ vận chuyển, hậu cần...)	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	2022-2025
9	Xây dựng Chương trình đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.	BQL Khu kinh tế tỉnh	UBND cấp huyện	2022
10	Xây dựng Chương trình đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.	Sở Công Thương	UBND cấp huyện	2022
V	Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển công nghiệp			
1	Đề xuất Trung ương có cơ chế phân cấp, ủy quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho Sở Công Thương và Phòng chuyên môn cấp huyện về cụm công nghiệp	Sở Nội vụ	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	2022-2025
VI	Phát triển công nghiệp gắn với quản lý khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường			

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
2	Kiểm soát chặt chẽ về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cơ sở sản xuất, tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
4	Đề xuất di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường vào các khu, cụm công nghiệp	UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
VII	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp			
1	Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, các chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	2022-2025
2	Xây dựng Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	2022
3	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đội ngũ kỹ thuật tại các doanh nghiệp về quản lý sản xuất công nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Công Thương; UBND cấp huyện	2022-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo, các trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và XH	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
5	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về ngành công nghiệp.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2022-2025
VIII	Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ để phát triển công nghiệp			
1	Xây dựng chương trình đổi mới, ứng dụng và nâng cao trình độ công nghệ trong các ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Đầu tư dây chuyền 2 của nhà máy xi măng INSEE	Công ty TNHH Siam City Cement VN	Huyện Kiên Lương	Xi măng: 1,8 triệu tấn/năm	7.100	2022
2	Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất xi măng VICEM	Nhà máy xi măng Kiên Lương	Huyện Kiên Lương	Xi măng: 1,1 triệu tấn/năm	3.000	2022
3	Dự án nâng công suất khai thác mỏ đá Hòn Sóc	Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng	Huyện Hòn Đất	Đá xây dựng: 990.000m ³ /năm	96,71	2022
4	Dự án đầu tư khai thác đá xây dựng Núi Trà Đuốc Lớn	Công ty CP Sản xuất vật liệu xây dựng	Huyện Kiên Lương	Đá học nguyên khai: 200.000m ³ /năm	48,01	2022
5	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, bê tông công nghiệp	Công ty TNHH MTV Cường Thịnh Phú Quốc	KCN Thanh Lộc	- Gạch không nung (nhẹ): 10 triệu viên/năm; - Cọc, cột điện bê tông 3.500 m ³ /năm; - Cống bê tông 4.500 m ³ /năm	80,90	2022

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành
6	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty Cổ phần Trần Quế Trân	KCN Thanh Lộc	- Gạch không nung: 10 triệu viên/năm; - Ngói (xi măng cát): 1 triệu m ² /năm; - Cọc bê tông 3.535 m ³ /năm; - Cống bê tông 2342 m ³ /năm	37,84	2022
7	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch bê tông khí trung áp (ACC)	Công ty CP ANKT Phú Quốc	KCN Thanh Lộc	Gạch chưng áp: 100.000 m ³ /năm	32,56	2023
8	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất kính cường lực	Công ty TNHH Xây dựng Tâm Lộc Phú	KCN Thanh Lộc	- Kính cường lực: 250.000 m ² /năm - Cửa nhôm cao cấp: 21.840 m ² /năm - Cửa nhựa cao cấp: 15.600 m ² /năm	74	2022
9	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm	Công ty CP Xây dựng Phú Thành	KCN Thanh Lộc	Bê tông thương phẩm: 72.000 m ³ /năm	65,65	2022
10	Đầu tư “Cụm chế biến, bảo quản sản phẩm nông sản”	Công ty TNHH Nông nghiệp Ngọc Phước	Huyện Gò Quao	Chế biến lúa, gạo: 100.000 tấn/năm Chế biến rau, củ quả: 6 triệu lon/năm	345	2023
11	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nước giải khát năng lượng hữu cơ Đông Dương	Công ty CP Tập đoàn NLHC Đông Dương	KCN Thanh Lộc	Nước yến: 3,15 triệu lít/năm Nước ép trái cây: 2,1 triệu lít/năm	142,82	2022

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành
12	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản và gia cầm	Tập đoàn Mavin	KCN Thanh Lộc	-	575	2025
13	Nhà máy chế biến thủy sản				460	
14	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	Công ty CP Thủy sản Trung Sơn	Huyện Châu Thành	Thủy sản đông lạnh: 4.000 tấn/năm	350	2024
15	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến tôm xuất khẩu	Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	KCN Thuận Yên	-	1.000	2025
16	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ba lô, túi xách	Công ty Cổ phần Thái Bình Kiên Giang	KCN Thanh Lộc	Ba lô, túi xách: 5 tr sản phẩm/năm	317,64	2023
17	Đầu tư mở rộng sản xuất và gia công giày thể thao xuất khẩu	Công ty TNHH Hwaseung Rạch Giá	KCN Thanh Lộc	- Giày thể thao: 9,56 triệu đôi/năm - Mũ giày: 16,4 triệu đôi/năm	216,79	2022
18	Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất giày da xuất khẩu	Công ty CP ĐTXD Toàn Lộc	CCN Vĩnh Hòa Hưng Nam	Giày thể thao: 12 triệu đôi/năm	200	2023
19	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, gia công đế giày dép Tae Sung Rạch Giá	Công ty TNHH Tây Hoa	KCN Thanh Lộc	- Đế giày: 12 triệu đôi đế giày/năm - Tấm cao su lót giày: 96 ngàn sản phẩm/năm.	116	2021
20	Đầu tư xây dựng nhà máy may Vinatex An Biên	Tập Đoàn dệt may VN	Huyện An Biên	Quần áo may sẵn: 12tr sản phẩm/năm	210	2025

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành
21	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO	Công ty CP Dược Kiên Giang	KCN Thạnh Lộc	- Thuốc phân liều: 40tr liều/năm - Thuốc viên các loại: 300tr liều/năm - Thuốc dùng ngoài: 2tr chai/năm	234,83	2022
22	Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đồ gỗ, chế tác ngọc trai, ốc	Công ty TNHH Hưng Dũng Phát	Thành phố Phú Quốc	Đồ gỗ, ngọc trai, ốc: 9.000 sản phẩm/năm	330	2023
23	Dự án nhà máy xử lý rác thải và sản xuất năng lượng tái tạo từ rác.	Công ty TNHH Bất động sản Tâm Hằng	Huyện Giang Thành	100.000 tấn/năm	320	2024
24	Đầu tư nhà máy sản xuất ống nhựa, thiết bị điện	Công ty TNHH MTV PT Mekong	KCN Thạnh Lộc	- Ống nước: 710 tấn/năm; - Ống điện: 3.868 tấn/năm; - PK TB nước: 62/năm; - PK TB điện: 150/năm - Tủ điện: 240.000 cái/năm - Máng đèn: 1.800 cái/năm - Hộp đế điện: 2.300.000 cái/năm	130	2021
25	Đầu tư Nhà máy chế biến khí GPP Kiên Giang	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	KCN Xẻo Rô	Khí áp thấp: 1 tỷ m ³ /năm	69.765	2025